TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST.
Ngày 19/7/2022.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Kim Na Rinh.

- Ông Huỳnh Văn Đương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-DS, ngày 25/5/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 30/2022/QĐST-DS, ngày 10/6/2022 và Thông báo dời phiên toà số 06/TB-TA, ngày 27/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp GL, xã VK, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*); Địa chỉ: Ấp CV, xã VK, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2022, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Thanh H trình bày và có yêu cầu như sau:

Ngày 10/4/2019 chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) có vay tiền của anh số tiền là 20.000.000 đồng và đến ngày 09/9/2019 chị Nguyễn Thị N (*tên*

thường gọi là Nguyễn Ngọc N) có vay thêm 6.000.000 đồng. Tổng hai lần vay là 26.000.000 đồng, hai bên thoả thuận lãi suất 2%/tháng chị N hứa một năm sau sẽ trả đủ tiền vay cho anh. Khi vay chị N có đóng lãi đến tháng 12/2019 thì không đóng lãi nữa. Đến hạn trả chị N vẫn không trả anh có đến nhà để yêu cầu chị N trả nhiều lần, chị N hứa nhưng vẫn không trả. Nay anh Phạm Thanh H yêu cầu chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) phải trả cho anh số tiền còn nợ là 26.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) *vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.*

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, thông báo dời phiên toà đều tống đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Thanh H. Buộc chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) phải trả 26.000.000 đồng cho anh Phạm Thanh H, lãi suất anh H không yêu cầu nên không xem xét, về án phí chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại khoản 03 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh Phạm Thanh H khởi kiện chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) yêu cầu trả tiền vay theo biên nhận. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh H đối với chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*):

Xét biên nhận ngày 10/4/2019 và ngày 09/9/2019 anh H cung cấp và tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai cùng ngày 17/4/2022 được chị N xác nhận biên nhận này là đúng về chữ viết và chữ ký trong hai biên nhận do chị N tự viết và ký tên nên không yêu cầu trưng cầu, giám định.

Xét thấy anh H và chị N có giao kết hợp đồng vay tiền với nhau, tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng giao kết thể hiện bằng văn bản, xét yêu cầu của anh H buộc chị N phải trả số tiền 26.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Do anh H cung cấp được biên nhận ngày 10/4/2019 và ngày 09/9/2019 để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, nội dung trong biên nhận thể hiện chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) có vay của anh H số tiền là 26.000.000 đồng chữ viết và chữ ký được chị N thừa nhận.

Tại phiên toà hôm nay chị N được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng chị vắng mặt không có lý do và tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai của chị N cùng ngày 17/4/2022 chị N thừa nhận có vay tiền của anh H bằng hai lần tổng số tiền là 26.000.000 đồng đến nay chưa trả. Từ đó, xác định số tiền 26.000.00 đồng chị N có vay và chưa trả cho anh H là sự thật. Hội đồng xét xử buộc chị N phải trả 26.000.000 đồng cho anh H là có căn cứ.

Về lãi suất: Do các bên không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị N có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 03 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh H.

Buộc chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) có nghĩa vụ trả số tiền 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*) cho anh Phạm Thanh H.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thị N (*tên thường gọi là Nguyễn Ngọc N*) có nghĩa vụ nộp 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm.

- Anh Phạm Thanh H không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Phạm Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 650.000 đồng theo biên lại thu tiền số 0010767 ngày 05/4/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh